

GIỚI THIỆU CHUYÊN GIA

TS. Nguyễn Hữu Hùng

Khoa Công nghệ, VLU

Email: nhhung@vlu.edu.vn | Phone: 0937930009



- Tốt nghiệp Tiến sĩ ngành Khoa học sự sống (chuyên ngành Miễn dịch học) tại CHLB Đức năm 2011
- Trưởng Ngành CNSH y dược – Trường ĐH Văn Lang
- Trưởng Ngành Công nghệ thẩm mỹ (mở ngành 2021) – Trường ĐH Văn Lang
- Phó trưởng khoa Công nghệ – Trường ĐH Văn Lang
- Chuyên gia đào tạo thẩm mỹ ứng dụng CNSH – Công ty TNHH Mediworld
- Thành viên Ban chấp hành Hội Sinh học – CNSH TP. HCM
- Nghiên cứu Khoa học: 15 Đề tài nghiên cứu, 40 bài báo Quốc tế, 20 bài báo quốc gia.
- Sản phẩm ứng dụng: Detoxify Slim (TPCN giảm cân); S-Shape firming oil (Mỹ phẩm massage trẻ hoá da)

<https://mediworld.vn/san-pham/s-shape-firming-oil/>
<https://mediworld.vn/san-pham/detoxify-slim/>

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 KHOA CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

BỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Môn học phân – Thương mại hóa sản phẩm

- Thông tin về học phần
 - Số tín chỉ: 2 (2 TCĐVHTT lý thuyết + 0 TCĐVHTT thực hành/thí nghiệm/ôn tập)
 - Số tiết và hoặc số giờ đối với các hoạt động học tập
 - Số tiết lý thuyết: 36
 - Số tiết thực hành, thực tập trên lớp (thảo luận, làm bài tập, làm đồ án, làm thí nghiệm...): 0
 - Số giờ kiến tập, thực tập tại doanh nghiệp, làm tiểu luận, bài tập lớn, làm đồ án, đồ án khóa luận tốt nghiệp (đọc đồng thực tiễn ngoài lớp học): 0
 - Số giờ tự học của sinh viên: 60
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Kiến thức giáo dục chung		Kiến thức giáo dục chuyên ngành	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học cùng: Không
- Học phần được giảng dạy ở học kỳ thứ: 6 Khóa: 24
- Ngôn ngữ và tài liệu giảng dạy:
 - Giáo trình Tiếng Việt và tài liệu học tập chính (tên bài giảng, bài đọc, giáo trình chính, bài tập) bằng Tiếng Việt, có sử dụng thuật ngữ chuyên ngành Tiếng Anh để giúp người học nâng cao vốn từ vựng Tiếng Anh chuyên ngành.
- Đạo đức và phẩm chất:
 - Bài mẫu/Nguyên: Công nghệ sinh học
 - Khẩu: Công nghệ
- Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần
 - Mục tiêu của học phần

Học phần này gợi mở tư duy khởi nghiệp (đề thương mại hóa sản phẩm) cho người học trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Người học sẽ được tìm hiểu bối cảnh kinh doanh hiện đại, các mô hình kinh doanh thành công và thất bại trong lĩnh vực để đưa kế hoạch nghiên cứu và có thể tự mình lập được kế hoạch kinh doanh, thương mại hóa sản phẩm ở quy mô hình thành ý tưởng.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần và ma trận tương thích giữa CDR học phần (CELO) với CDR chương trình đào tạo (ELO).

Kỹ năng	TRC của học phần		CDR của CBTĐ
	Hiểu biết	Áp dụng kiến thức vào thực tiễn	
CELO1	Hiểu biết về các lĩnh vực kinh doanh liên quan và CNSH và liên hệ ứng dụng	ELO1	
CELO2	Hiểu biết về các tài nguyên của ngành công nghệ sinh học	ELO2	
CELO3	Hiểu biết về doanh nghiệp, xã hội và tư	ELO3	
CELO4	Hiểu biết về phát triển thị trường và phát triển doanh nghiệp	ELO4	
CELO5	Năng lực	ELO5	
CELO6	Có khả năng làm việc nhóm và có được quan điểm cá nhân	ELO6	
CELO7	Năng lực tự học và tự nghiên cứu	ELO7	
CELO8	Có khả năng tự đọc hiểu tài liệu liên quan đến thương mại	ELO8	

2.3. Ma trận chức năng (mức độ đóng góp của học phần cho các ELO)

Mã học phần	Mã kỹ năng									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N

- N: Không đóng góp (none supported)
 - S: Có đóng góp (supported)
 - H: Đóng góp quan trọng (highly supported)

3. Mối liên hệ giữa nội dung học phần
 Học phần sẽ giảng dạy về bối cảnh kinh doanh hiện đại và CNSH và giúp người học có khả năng ứng dụng về khởi nghiệp/thương mại hóa sản phẩm trong CNSH, các kiến thức bổ trợ về các tài nguyên của ngành công nghệ sinh học và kinh doanh, xã hội và tư pháp, hiểu biết phát triển thị trường và phát triển doanh nghiệp. Rèn luyện khả năng tự đọc tài liệu liên quan đến thương mại và khả năng làm việc nhóm và có được quan điểm cá nhân.

- Phương pháp giảng dạy và học tập
 - Phương pháp giảng dạy
 - Các phương pháp sư phạm ứng dụng trong quá trình giảng dạy:
 - Thuyết giảng, đặt vấn đề liên quan, yêu cầu sinh viên đóng góp ý kiến cá nhân, làm việc nhóm, giải thích các nội dung và mở rộng dựa vào tình huống, giúp sinh viên làm quen với việc đặt vấn đề và tự tìm cách giải quyết cho phù hợp với thực tiễn. Sinh viên được hình thành kỹ năng chuyên ngành của học phần.

4.2. Phương pháp học tập
 Các phương pháp học tập gồm:

- Lập thành nhóm nhỏ 3-5 sinh viên, trao đổi với nhau các khía cạnh của vấn đề. Nghe giảng, đọc tài liệu liên quan hoặc trên lớp, xem tài liệu để học, đọc trước các nội dung giới thiệu tiếp theo và làm bài tập thực nghiệm liên quan tự học.
5. Nhiệm vụ của sinh viên
- Nhiệm vụ của sinh viên như sau:
- Chọn tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp. Nếu SV vắng quá 20% sẽ bị xóa tên lần 1.
 - Sinh viên đi học phải ăn mặc lịch sự, phải hợp với môi trường giáo dục. Không sử dụng điện thoại trong lớp. Không được nói chuyện và làm việc riêng. Nếu giảng viên nhắc nhở mà sinh viên vẫn tiếp tục phạm lỗi có thể bị mời ra khỏi lớp và không được đến học các buổi tiếp theo.
 - Phải đi học đúng giờ theo quy định. Nếu đi trễ quá 10 phút tính vào không được vào lớp.
 - Lớp các môn học tập (nếu môn không có SV), có 1 buổi thực hành.
 - Chẩn bị bài trước khi đến lớp, như: làm bài tập, đọc trước tài liệu như đã hướng dẫn trong lịch trình giảng dạy.

6.1. Thành viên
 Thành viên 10 và quy định thành viên được chọn và được điểm ở theo Quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Văn Lang.

6.2. Rubric đánh giá
 Các tiêu chí và trọng số điểm để viết từng nội dung của đánh giá được trình bày trong Phần phụ lục đính kèm ĐK công cụ hỗ trợ.

6.3. Kế hoạch đánh giá và trình tự thành phần đánh giá

Bảng 1 Ma trận phương pháp đánh giá để đạt CDR của học phần

CELOs	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ				CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ	TRỌNG ĐIỂM BAN ĐẦU
	Thảo luận	Thực hành	Thuyết trình	Thí nghiệm		
CELO1	X	X	X	X	- Thi viết nghiêm ngặt - Kỹ để mở/đóng - Kỹ để mở/đóng	- Giữ kỷ - Chuẩn kỹ
CELO2	X	X	X	X		
CELO3	X	X	X	X		
CELO4	X	X	X	X		
CELO5	X	X	X	X		
CELO6	X	X	X	X	Chuẩn hóa theo luận nhóm	Mẫu bài tập lớp

Bảng 2 Trọng số đánh giá thành phần của học phần

TT	Thành phần	Trọng số (%)	Chỉ số
1	Thuyết giảng	30	1
2	Thực hành	30	2
3	Thuyết trình	30	3
4	Thí nghiệm	10	4

1	Dự kiến	10%	
2	Thực hiện		
3	Hiện thực hoá		
4	Thuyết trình	40%	
5	Đánh giá		
6	Thi giữa học kỳ		
7	Thi cuối học kỳ	50%	
	Tổng	100%	

7. Giáo trình và tài liệu học tập

7.1. Tài liệu học tập

Nguyễn Hữu Hùng, 2020, Bài giảng Thương mại sản phẩm (Luận hình nông sản).

7.2. Giáo trình chính

[1] Craig Shimozaki, 2020. Biotechnology Entrepreneurship: Leading, Managing and Commercializing Innovative Technologies, 2nd Edition, Academic Press.

7.3. Giáo trình và tài liệu tham khảo khác

[2] Patanapan Pongwat, 2016. Handbook on Small Enterprises for Hill Tribe People in Thailand. Credit Union League of Thailand limited and micro economic development project support by Food and Agriculture Organization of the United Nations.

[3] Betty J. Brown and John E. Clow, 2018. An Introduction to Business. The McGraw-Hill Companies, Inc. Woodland Hills, CA 91367.

8. Nội dung chi tiết của học phần

8.1. Phân lý thuyết

Tên	Nội dung	KOHTM của BP
1	Ghi nhận học phần A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 giờ) - Phân tích ý nghĩa của việc thương mại hóa sản phẩm nông nghiệp - Phân tích thị trường của người học trong tương lai Nội dung thảo luận (0.5 giờ) - Người tiêu dùng CNSH và thương mại hóa sản phẩm CNSH B. Các nội dung cần tự học ở nhà (9 giờ) - Tài liệu [1], Chương 1 C. Đánh giá kết quả học tập - Phương pháp đánh giá: Chăm điểm bài tập theo Rubric do giảng viên đưa ra	CELO1-6
	Chương 1: Khái niệm CNSH là gì? A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 giờ) - Tầm quan trọng của Doanh nhân Công nghệ Sinh học - Sự khác biệt của hai ngành học tạo ra khác biệt nhau - Khái niệm Công nghệ Sinh học so với Khoa học Công nghệ - Tình hình kinh doanh và Tài nhân kinh doanh nông nghiệp - Doanh nhân, môi trường và vai trò của công nghệ sinh học	CELO1-6

Tên	Nội dung	KOHTM của BP
4	- Các đặc điểm khác biệt công nghệ sinh học - Đặc điểm của doanh nhân công nghệ sinh học - Tạo thành doanh nhân công nghệ sinh học - Định hướng ứng dụng các quy định của một doanh nhân công nghệ sinh học - Học từ "sự thất bại" Nội dung làm bài tập/thảo luận (0.5 giờ) - Các công việc của doanh nhân CNSH - Vai trò kinh doanh của công nghệ sinh học B. Các nội dung cần tự học ở nhà (9 giờ) - Tài liệu [1], Chương 1 C. Đánh giá kết quả học tập - Phương pháp đánh giá: Chăm điểm bài tập theo Rubric do giảng viên đưa ra	CELO1-6
	Chương 2: Bối cảnh hiện tại của các nhà lãnh đạo công nghệ sinh học thành công A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 giờ) - Thành công và thất bại - Yêu cầu để đạt được thành công: Trung thành với công việc Nội dung làm bài tập/thảo luận (0.5 giờ) - Bài tập và đề tài thảo luận B. Các nội dung cần tự học ở nhà (9 giờ) - Tài liệu [1], Chương 4 C. Đánh giá kết quả học tập - Phương pháp đánh giá: Chăm điểm bài tập theo Rubric do giảng viên đưa ra	CELO1-6
	Chương 3: Công nghệ sinh học giúp cứu thế giới, cung cấp nhiên liệu và nuôi sống thế giới A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 giờ) - Công nghệ sinh học cứu thế giới và bảo vệ môi trường - Công nghệ sinh học nông nghiệp và thực phẩm: Giúp cung cấp thức ăn cho thế giới - Công nghệ sinh học công nghiệp và môi trường: Cách sử dụng các bộ phận của thực vật - Môi trường chính sách công để đổi mới công nghệ sinh học Nội dung làm bài tập/thảo luận (0.5 giờ) - CNSH gia công thực phẩm B. Các nội dung cần tự học ở nhà (9 giờ) - Tài liệu [1], Chương 5 C. Đánh giá kết quả học tập - Phương pháp đánh giá: Chăm điểm bài tập theo Rubric do giảng viên đưa ra	CELO1-6
6	Chương 4: Tìm hiểu về Nhà Kinh doanh Công nghệ Sinh học và Quản lý Risk A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 giờ) - Mô hình kinh doanh là gì? - Mô hình kinh doanh công nghệ sinh học (Mô hình kinh doanh thương mại) - Các công ty tri thức và sinh học - Các công ty sinh học nghiên cứu và phát triển - Làm thế nào để bạn xác định mô hình kinh doanh để phát triển công nghệ sinh học? - Các nhà lãnh đạo doanh nhân là nhà quản lý rủi ro - Đánh giá công ty của bạn	CELO1-6

Tên	Nội dung	KOHTM của BP
7	- Các nguyên tắc cơ bản của quy trình khởi nghiệp liên quan đến nhóm - Tầm nhìn "Bản kế hoạch nghiệp" (Các nhà kinh nghiệm của bạn) - Những câu hỏi chính cần hỏi khi xây dựng nhóm - Quản điểm học tập - Hiểu về các yếu tố thúc đẩy các nhóm Nội dung làm bài tập/thảo luận (0.5 giờ) - Xây dựng nhóm đối tượng B. Các nội dung cần tự học ở nhà (9 giờ) - Tài liệu [1], Chương 7 C. Đánh giá kết quả học tập - Phương pháp đánh giá: Chăm điểm bài tập theo Rubric do giảng viên đưa ra	CELO1-6
	Chương 5: Các đặc điểm của bạn cần một đội ngũ có tầm nhìn sáng A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 giờ) - Tại sao bạn cần người có tầm nhìn? - Người có tầm nhìn giúp bạn như thế nào? - Điều gì sẽ khiến bạn không tìm được người có tầm nhìn? - Tìm kiếm người có tầm nhìn? - Làm thế nào để bạn đánh giá người có tầm nhìn? - Đặc điểm của những người có tầm nhìn như thế nào các bạn hãy tự do đóng góp - Quá trình có tầm nhìn đúng như thế nào? - Một số chương trình có tầm nhìn thực tế - Các cách khác để nhận trợ giúp có tầm nhìn - Những câu hỏi cần trả lời khi tìm kiếm người có tầm nhìn - Định chế những người có tầm nhìn - Nội dung làm bài tập/thảo luận (0.5 giờ) - Các vấn đề B. Các nội dung cần tự học ở nhà (9 giờ) - Tài liệu [1], Chương 8 C. Đánh giá kết quả học tập - Phương pháp đánh giá: Chăm điểm bài tập theo Rubric do giảng viên đưa ra	CELO1-6
	Chương 6: Tìm hiểu về Nhà Kinh doanh Công nghệ Sinh học và Quản lý Risk A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 giờ) - Mô hình kinh doanh là gì? - Mô hình kinh doanh công nghệ sinh học (Mô hình kinh doanh thương mại) - Các công ty tri thức và sinh học - Các công ty sinh học nghiên cứu và phát triển - Làm thế nào để bạn xác định mô hình kinh doanh để phát triển công nghệ sinh học? - Các nhà lãnh đạo doanh nhân là nhà quản lý rủi ro - Đánh giá công ty của bạn	CELO1-6

Tên	Nội dung	KOHTM của BP
9	- Công cụ đánh giá công ty công nghệ sinh học Nội dung làm bài tập/thảo luận (0.5 giờ) - Bài tập thương mại B. Các nội dung cần tự học ở nhà (9 giờ) - Tài liệu [1], Chương 12 C. Đánh giá kết quả học tập - Phương pháp đánh giá: Chăm điểm bài tập theo Rubric do giảng viên đưa ra	CELO1-6
	Chương 7: Các chiến lược bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các đổi mới công nghệ sinh học A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 giờ) - Hợp đồng công ty sở hữu trí tuệ - Bằng sáng chế - Hợp đồng liên quan đến sở hữu trí tuệ - Các dự án nghiên cứu chung - Bản quyền, nhãn hiệu - Bằng sáng chế được phân và tính độc quyền trên thị trường - Phát duyệt theo quy định đối với sinh học và tương đương sinh học - Chăm điểm và ý học có nhân bản - Quản lý sở hữu trí tuệ ở doanh nghiệp - Chiến lược sáng chế và quản lý vòng đời sản phẩm Nội dung làm bài tập/thảo luận (0.5 giờ) - Sở hữu trí tuệ B. Các nội dung cần tự học ở nhà (9 giờ) - Tài liệu [1], Chương 12 C. Đánh giá kết quả học tập - Phương pháp đánh giá: Chăm điểm bài tập theo Rubric do giảng viên đưa ra	CELO1-6
	Chương 8: Nguồn vốn và dòng lực của nhà đầu tư A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 giờ) - Hiểu các tiêu chí và hạn chế của nhà đầu tư - Hiểu Kỳ vọng của Nhà đầu tư về Lợi tức Đầu tư - Hiểu điều gì đi kèm với tiền đầu tư: Dòng lực và lịch sử - Các nguồn vốn sẵn có cho các công ty công nghệ sinh học là gì? - Xác định giá trị của công ty công nghệ sinh học ở giai đoạn phát triển - Các giai đoạn tài trợ cho một công ty công nghệ sinh học - Chiến lược "Thổi" là gì? - Bao nhiêu tiền được họ đồng ý rót vào giai đoạn tài trợ? - Bao nhiêu công ty bị từ chối trong một vòng? Nội dung làm bài tập/thảo luận (0.5 giờ) - Quản lý vốn B. Các nội dung cần tự học ở nhà (9 giờ) - Tài liệu [1], Chương 17 C. Đánh giá kết quả học tập - Phương pháp đánh giá: Chăm điểm bài tập theo Rubric do giảng viên đưa ra	CELO1-6

Tên	Nội dung	KOHTM của BP
1	- Chăm điểm bài tập theo Rubric do giảng viên đưa ra BH1-1 A. Nội dung làm việc trong PTN Phòng thực hành (77 giờ) B. Các nội dung cần tự học ở nhà (77 giờ) C. Đánh giá kết quả học tập - Phương pháp đánh giá: BH2-1 A. Nội dung làm việc trong PTN Phòng thực hành (77 giờ) B. Các nội dung cần tự học ở nhà (77 giờ) C. Đánh giá kết quả học tập - Phương pháp đánh giá:	CELO1-6

9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phong học: đầy đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, bảng viết, micro.

10. Biên soạn và cập nhật đề cương chi tiết

10.1. Đề cương được biên soạn vào năm học:

Năm biên soạn lần đầu: 2018 - 2019

10.2. Đề cương được chỉnh sửa lần thứ: 1

10.3. Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất:

Nội dung giảng dạy, giáo trình.

Tp. HCM, ngày tháng năm

TRƯỜNG KHOA	TRƯỜNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGS.TS. LÊ THỊ KIM OANH	TS. VŨ THỊ QUYÊN	TS. NGUYỄN HỮU HÙNG
HIỆU TRƯỞNG		
PGS. TS. TRẦN THỊ MỸ DIỆU		

MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Học phần này gợi mở tư duy khởi nghiệp (để thương mại hóa sản phẩm) cho người học trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Người học sẽ được tìm hiểu bối cảnh kinh doanh toàn cầu, các mô hình kinh doanh thành công và thất bại trong lịch sử để đúc kết kinh nghiệm và có thể tự mình lập được kế hoạch kinh doanh, thương mại sản phẩm ở quy mô hình thành ý tưởng.

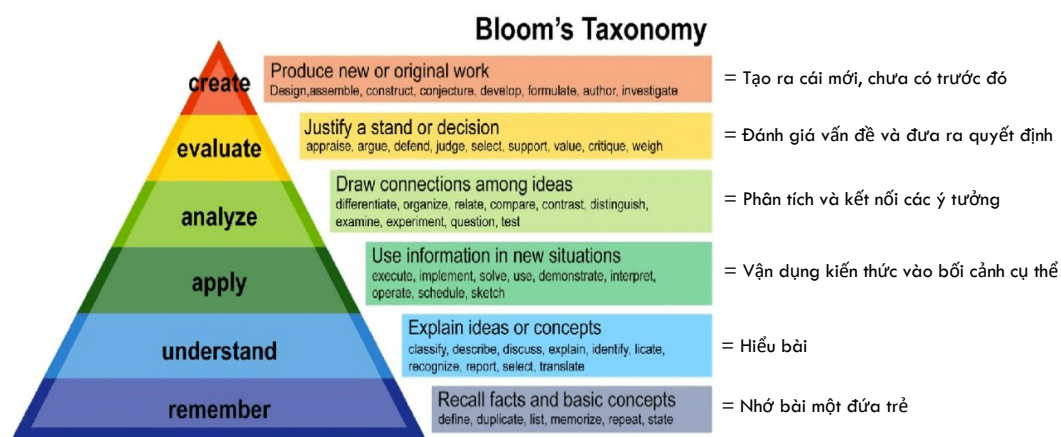
CHUẨN ĐẦU RA

Kiến thức
<ul style="list-style-type: none">• Hiểu biết bối cảnh kinh doanh toàn cầu về CNSH và có khái niệm đúng đắn về khởi nghiệp trong CNSH để thương mại hóa sản phẩm.
<ul style="list-style-type: none">• Hiểu biết về các loại nguồn vốn: con người, công nghệ, tài chính.
<ul style="list-style-type: none">• Hiểu biết về doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ.
<ul style="list-style-type: none">• Hiểu biết về phát triển thị trường và phát triển doanh nghiệp.
Kỹ năng
<ul style="list-style-type: none">• Có khả năng làm việc nhóm tốt và nêu được quan điểm cá nhân
Năng lực tự chủ và trách nhiệm
<ul style="list-style-type: none">• Có khả năng tự đọc hiểu tài liệu liên quan đến thương mại

KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ VÀ TRỌNG SỐ THÀNH PHẦN ĐÁNH GIÁ

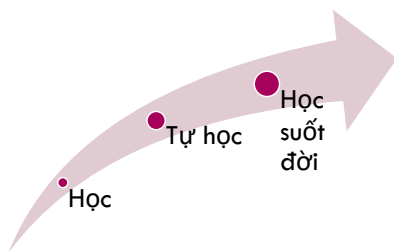
TT	Thành phần	Trọng số (%)	Ghi chú
1	Dự lớp	10%	
2	Thảo luận	-	
3	Bản thu hoạch	-	
4	Thuyết trình	20%	Thực hiện dự án viết sách
5	Báo cáo	20%	
6	Thi giữa học kỳ	-	
7	Thi cuối học kỳ	50%	Trắc nghiệm, 50 câu hỏi
	Tổng	100%	

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI HỌC



DỰ ÁN VIẾT SÁCH

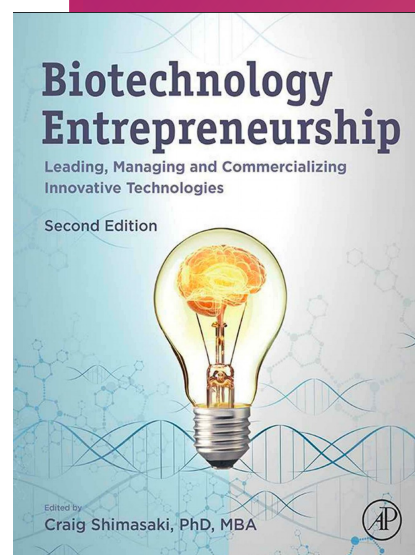
Các lợi ích của dự án là gì?



1. Học thông qua dự án (Project based learning)
2. Học – tự học – học suốt đời
3. Tự tạo ra tài liệu học tập: học kiến thứ để tạo ra kiến thức mới
4. Tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân (khi hoàn thành – 3 năm – 10 năm – 20 năm – n năm)
5. Người khác đánh giá (bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp, nhà trường, xã hội, thế hệ sau)
6. Lan toả kiến thức mới cho cộng đồng – chia sẻ miễn phí – truy cập tự do
7. Để lại dấu ấn của bạn trong các trích dẫn khoa học
8. Học được hàng loạt các kỹ năng: Soạn văn bản, dịch thuật, trình bày, đồ hoạ, tạo eBook, làm việc nhóm, lãnh đạo nhóm, tư duy phản biện, phân tích, thái độ dẫn thân, khẳng định bản thân, tự hào của gia đình, có sự khác biệt
9. Quản lý nhóm lớn, sức mạnh nhóm
10. Các lợi ích chưa biết khác

THÔNG TIN SÁCH

- Academic Press is an imprint of Elsevier
- 125 London Wall, London EC2Y 5AS, United Kingdom
- 525 B Street, Suite 1650, San Diego, CA 92101, United States
- 50 Hampshire Street, 5th Floor, Cambridge, MA 02139, United States
- The Boulevard, Langford Lane, Kidlington, Oxford OX5 1GB, United Kingdom
- Copyright © 2020 Elsevier Inc. All rights reserved.



“NẾU KHÔNG CÓ SỰ LÃNH ĐẠO, TẦM NHÌN VÀ ĐỘNG LỰC CỦA MỘT DOANH NHÂN, CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SINH HỌC SẼ KHÔNG BAO GIỜ TỒN TẠI”

Craig Shimasaki, PhD, MBA - 2020

Chủ tịch & Giám đốc điều hành, Moleculera Labs, Oklahoma City, OK, Hoa Kỳ

Chủ tịch & Giám đốc điều hành, BioSource Consulting Group, Oklahoma City, OK, Hoa Kỳ

NỘI DUNG CỦA SÁCH

- **PHẦN I: TÌM HIỂU VỀ KHỞI NGHIỆP CÔNG NGHỆ SINH HỌC**
- **PHẦN II: TỔNG QUAN VỀ CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SINH HỌC**
- **PHẦN III: THÀNH PHẦN NGUỒN LỰC CON NGƯỜI**
- **PHẦN IV: THÀNH PHẦN CÔNG NGHỆ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**
- **PHẦN V: DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SINH HỌC MỚI NỔI**
- **PHẦN VI: THÀNH PHẦN VỐN TÀI CHÍNH**
- **PHẦN VII: PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SINH HỌC**
- **PHẦN VIII: PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC**
- **PHẦN IX: CÔNG TY CÔNG NGHỆ SINH HỌC GIAI ĐOẠN SAU**